

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định việc phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý trong công tác tổ chức cán bộ gồm: Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế; tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan hành chính thuộc Bộ, gồm: Ban quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (sau đây gọi là Ban quản lý Làng), Vụ, Cục, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ.

b) Văn phòng Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của Bộ.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban quản lý Làng, Cục, Văn phòng Bộ.

d) Công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, b và c khoản này.

3. Việc phân cấp thẩm quyền trách nhiệm quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công chức* là đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

2. *Viên chức* là đối tượng quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010.

3. *Người lao động* là cá nhân ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng

đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

4. *Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư* (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1) và *đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên* (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2) là đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phân loại mức độ tự chủ tài chính theo quy định.

5. *Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên* (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3) và *đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên* (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4) là đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phân loại mức độ tự chủ tài chính theo quy định.

6. *Cơ quan, đơn vị* là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

Điều 3. Các nội dung phân cấp trong công tác tổ chức cán bộ

1. Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế:
 - a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức bộ máy.
 - b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.
 - c) Vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, số lượng người làm việc (biên chế viên chức) và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.
2. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức:
 - a) Tuyển dụng công chức, viên chức.
 - b) Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức.
 - c) Tiếp nhận, thôi việc, kỷ luật.
 - d) Thực hiện chế độ tiền lương; chế độ hưu trí; các chế độ, chính sách khác.
3. Quản lý và sử dụng người lao động.
4. Các nội dung khác về công tác tổ chức cán bộ không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng; tuân thủ đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ.
2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu được phân công, phân cấp trong công tác tổ chức cán bộ.
3. Phân cấp thẩm quyền quản lý công tác tổ chức cán bộ phù hợp với mức độ tự chủ tài chính và khả năng quản lý của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý công tác tổ chức cán bộ và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác tổ chức cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp trong công tác tổ chức cán bộ.

5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ động triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ về công tác tổ chức cán bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý công tác tổ chức cán bộ

1. Bộ trưởng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ theo phân công, phân cấp.

2. Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ (sau đây gọi là Vụ Tổ chức cán bộ) là tổ chức hành chính thuộc Bộ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác quản lý nhà nước về tổ chức cán bộ của Bộ. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ được Bộ trưởng giao giải quyết các công việc về công tác tổ chức cán bộ của Bộ theo Quy định này và các quy định khác (nếu có).

3. Người đứng đầu các cơ quan hành chính, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp tại Quy định này và các quy định khác (nếu có).

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 6. Thẩm quyền về tổ chức bộ máy

1. Bộ trưởng trình Chính phủ:

- a) Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ.
- b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, gồm: Ban quản lý Làng, Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ.

2. Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ:

- a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Làng.
- c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc Ban quản lý Làng.

3. Bộ trưởng quyết định:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng, tổ chức tương đương phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ (trừ cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã có Hội đồng trường).

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục, Vụ, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ.

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ (trừ các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã có Hội đồng trường).

4. Trưởng ban Ban quản lý Làng:

a) Chủ trì trình Bộ trưởng để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định nội dung quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban quản lý Làng.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng và tổ chức tương đương phòng thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban quản lý Làng theo quy định của pháp luật.

5. Cục trưởng, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ:

a) Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan trình Bộ trưởng quyết định.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng và tổ chức tương đương phòng, đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan theo quy định của pháp luật.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4:

a) Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình Bộ trưởng quyết định (trừ cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã có Hội đồng trường).

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban, khoa, tổ chức trực thuộc đơn vị theo quy định của pháp luật.

c) Đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã có Hội đồng trường, người đứng đầu đơn vị trình Hội đồng trường quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, khoa, tổ chức trực thuộc) của đơn vị theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2:

a) Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình Bộ trưởng quyết định.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo Đề án tự chủ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 7. Thẩm quyền công nhận Ban Vận động thành lập hội

1. Bộ trưởng (hoặc Thứ trưởng được Bộ trưởng ủy quyền) quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan thẩm định trình Bộ trưởng quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, gia đình.

3. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thẩm định, trình Bộ trưởng quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

4. Cục Thể dục thể thao thẩm định, trình Bộ trưởng quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm

1. Bộ trưởng (hoặc Thứ trưởng được Bộ trưởng ủy quyền) quyết định:

a) Phê duyệt vị trí việc làm đối với cơ quan hành chính thuộc Bộ.

b) Phê duyệt vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ (trừ các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã có Hội đồng trường).

2. Trưởng ban Ban quản lý Làng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ phê duyệt vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, Ban quản lý Làng, Cục, Văn phòng Bộ quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị theo quy định của pháp luật. Trường hợp đơn vị có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định.

4. Hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học ban hành danh mục vị trí việc làm của đơn vị theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

5. Hội đồng trường của cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyết nghị thông qua vị trí việc làm của đơn vị theo quy định của pháp luật và sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 9. Thẩm quyền giao biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế viên chức)

1. Bộ trưởng quyết định:
 - a) Giao biên chế công chức đối với từng cơ quan hành chính, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ trong tổng số biên chế công chức của Bộ được cấp có thẩm quyền giao.
 - b) Giao số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ, Ban quản lý Làng, Cục, Văn phòng Bộ trong tổng số người làm việc (biên chế viên chức) của Bộ được cấp có thẩm quyền giao.
 - c) Giao số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 thuộc Bộ, Ban quản lý Làng, Cục, Văn phòng Bộ.
2. Trưởng ban Ban quản lý Làng, Cục trưởng, Vụ trưởng (đối với Vụ có tổ chức phòng), Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ quyết định giao biên chế công chức đối với từng ban, văn phòng, phòng thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan trong tổng số biên chế công chức của cơ quan được Bộ trưởng giao hàng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập do Chính phủ quy định.
3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ, Ban quản lý Làng, Cục, Văn phòng Bộ quyết định số lượng người làm việc (biên chế viên chức) của đơn vị theo quy định của pháp luật.
4. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định giao số lượng người làm việc (biên chế viên chức) đối với từng phòng, ban, khoa, tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị trong tổng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) của đơn vị được Bộ trưởng giao hàng năm và đảm bảo tiêu chí thành lập do Chính phủ quy định.

Chương III

**THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Mục 1

TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 10. Thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức

1. Bộ trưởng quyết định phê duyệt kế hoạch, thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức đối với Ban quản lý Làng, Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ và giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức.

Người đứng đầu Ban quản lý Làng, Cụ, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, kết quả tuyển dụng đề nghị Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức. Bộ trưởng giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ và quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch công chức theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận vào làm công chức: Bộ trưởng giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ và quyết định tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thẩm quyền tổ chức tuyển dụng viên chức

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 (trừ các cơ sở giáo dục đại học).

Bộ trưởng phân công Thứ trưởng quyết định phê duyệt kế hoạch, thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và công nhận kết quả tuyển dụng viên chức. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch được phê duyệt và quyết định tuyển dụng viên chức tập sự. Đối với viên chức miễn tập sự, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi có ý kiến bằng văn bản đồng ý của Bộ (giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện).

2. Các cơ sở giáo dục đại học: Hội đồng Trường có văn bản đề nghị Bộ có ý kiến về kế hoạch tuyển dụng viên chức trước khi Hội đồng trường quyết định phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

3. Ban quản lý Làng tổ chức hoặc giao thẩm quyền tổ chức tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Ban quản lý Làng, chịu trách nhiệm thực hiện, kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy định pháp luật; quyết định tiếp nhận vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Ban quản lý Làng theo quy định của pháp luật.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 12. Thẩm quyền ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động

Người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quy định về thẩm quyền ký kết hợp đồng, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Mục 2**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Điều 13. Thẩm quyền tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ

1. Bộ trưởng:

a) Quyết định đối với chức danh, chức vụ quy định tại Phụ lục các chức danh cán bộ theo thẩm quyền quản lý, quyết định được ban hành kèm theo Quy định số 02/QĐ-BCSD ngày 09/6/2023 của Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi tắt là Phụ lục Quy định).

Trường hợp bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, Bộ trưởng giao người đứng đầu cơ quan, đơn vị chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm của công chức, viên chức giữ chức danh, chức vụ quy định tại Phụ lục Quy định phải ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý theo quy định pháp luật; chậm nhất 60 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm của công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm lại lãnh đạo, quản lý phải trình Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) hồ sơ đề nghị.

b) Giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký ban hành quyết định đối với chức danh Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hoặc văn bản thỏa thuận chức danh Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán các cơ sở giáo dục đại học sau khi Bộ trưởng có ý kiến đồng ý.

c) Giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký ban hành quyết định đối với chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng của Vụ có tổ chức phòng.

d) Cho ý kiến đề Trưởng ban Ban quản lý Làng quyết định đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các Ban và tương đương; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban quản lý Làng.

2. Trưởng ban Ban quản lý Làng:

a) Quyết định đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các Ban và tương đương; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban quản lý Làng sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng.

b) Quyết định đối với chức danh Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban quản lý Làng.

c) Quyết định đối với chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng cơ quan hành chính thuộc Ban quản lý Làng.

3. Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ:

a) Quyết định đối với chức vụ Trưởng phòng và tương đương, Phó trưởng phòng và tương đương; Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.

b) Quyết định đối với chức danh Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ:

Quyết định đối với viên chức quản lý các tổ chức thuộc đơn vị theo quy định pháp luật.

Điều 14. Thẩm quyền tiếp nhận, điều động, biệt phái, thôi việc công chức, viên chức

1. Bộ trưởng giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái, thôi việc công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ sau khi có ý kiến của Bộ trưởng.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 (thuộc Bộ, Ban quản lý Làng, Cục, Văn phòng Bộ) quyết định tiếp nhận viên chức và thực hiện ký hợp đồng làm việc sau khi có ý kiến bằng văn bản đồng ý của Bộ (giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giải quyết); quyết định thôi việc và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức và báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ quyết định tiếp nhận, bố trí, phân công công tác, biệt phái, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

1. Bộ trưởng xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với chức danh, chức vụ quy định tại Phụ lục Quy định.

2. Bộ trưởng giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký quyết định về hình thức kỷ luật đối với công chức của các Vụ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ sau khi có ý kiến của Bộ trưởng.

3. Trưởng ban Ban quản lý Làng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cơ quan, đơn vị.

Riêng đối với chức danh kế toán trưởng, phụ trách kế toán: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành quyết định hình thức kỷ luật buộc thôi việc sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ (giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ).

4. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ quyết định các hình thức kỷ luật viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thẩm quyền thực hiện chế độ tiền lương

1. Bộ trưởng đề nghị Ban Tổ chức Trung ương bổ nhiệm ngạch, nâng bậc lương đối với Thứ trưởng, Chuyên gia cao cấp.

2. Bộ trưởng (hoặc Thứ trưởng được Bộ trưởng ủy quyền) quyết định bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương đối với công chức, viên chức sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

3. Bộ trưởng giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quyết định:

a) Bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống đối với công chức thuộc các Vụ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ; bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương đối với công chức, viên chức thuộc Ban quản lý Làng, các Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

b) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương; công chức, viên chức giữ các chức danh, chức vụ sau đây:

- Trưởng ban, Phó trưởng ban Ban Quản lý Làng; Cục trưởng, Phó Cục trưởng; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng; Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ và tương đương;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có) Hội đồng trường đại học, cao đẳng và trung cấp; Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có); Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương.

c) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức thuộc các Vụ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ.

d) Chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật (trừ các trường hợp quy định tại điểm e khoản 4 và điểm e khoản 6 Điều này).

đ) Chuyển mã số chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ các chức danh, chức vụ quy định tại điểm b khoản này; phê duyệt chuyển mã số chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ (trừ Ban quản lý Làng, đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2 thuộc Bộ).

e) Phê duyệt tính phụ cấp thâm niên nghề lần đầu đối với công chức, viên chức thuộc Bộ; nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, viên chức giữ các chức danh, chức vụ quy định tại điểm b khoản này.

4. Trưởng ban Ban quản lý Làng quyết định:

a) Bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Bộ công nhận kết quả nâng ngạch, thăng hạng.

b) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Nâng bậc lương trước thời hạn ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ.

d) Nâng bậc lương trước thời hạn ngạch chuyên viên và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

e) Chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức ngạch chuyên viên và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Chuyển mã số chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 thuộc Bộ quyết định:

a) Bỏ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Bộ công nhận kết quả nâng ngạch, thăng hạng.

b) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống; nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Nâng bậc lương trước thời hạn ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ.

d) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 thuộc Bộ quyết định:

a) Bỏ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Bộ công nhận kết quả thăng hạng.

b) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở xuống; nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Nâng bậc lương trước thời hạn ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ.

d) Nâng bậc lương trước thời hạn ngạch chuyên viên và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

e) Chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức ngạch chuyên viên và tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Chuyển mã số chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc các trường hợp tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy định này.

Điều 17. Thẩm quyền thực hiện chế độ nghỉ hưu

1. Bộ trưởng:

a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định nghỉ hưu đối với Thứ trưởng, Chuyên gia cao cấp.

b) Thông báo nghỉ hưu đối với:

- Thứ trưởng, Chuyên gia cao cấp;
- Trưởng ban Ban quản lý Làng, Cục trưởng, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ và tương đương.
- Chủ tịch Hội đồng trường đại học, cao đẳng và trung cấp; Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có); Hiệu trưởng, Viện trưởng, Giám đốc và tương đương.

c) Quyết định nghỉ hưu đối với:

- Trưởng ban Ban quản lý Làng, Cục trưởng, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ và tương đương.
- Chủ tịch Hội đồng trường đại học, cao đẳng và trung cấp; Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có); Hiệu trưởng, Viện trưởng, Giám đốc và tương đương.

2. Bộ trưởng phân công Thứ trưởng:

a) Thông báo nghỉ hưu đối với: Phó Trưởng ban Ban quản lý Làng, Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ và tương đương.

b) Quyết định nghỉ hưu đối với:

- Phó Trưởng ban Ban quản lý Làng, Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ và tương đương.
- Phó Chủ tịch Hội đồng trường đại học, cao đẳng và trung cấp (nếu có); Phó Hiệu trưởng, Phó Viện trưởng, Phó Giám đốc và tương đương.

3. Bộ trưởng giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ ký quyết định:

a) Thông báo nghỉ hưu đối với công chức các Vụ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ.

b) Quyết định nghỉ hưu đối với:

- Công chức các Vụ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ.
- Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán cơ quan, đơn vị của Bộ (trừ Ban quản lý Làng, cơ sở giáo dục đại học).

4. Trưởng ban Ban quản lý Làng:

a) Thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ Phó Trưởng Ban ban quản lý Làng).

b) Quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ Phó Trưởng Ban ban quản lý Làng).

5. Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ:

a) Thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ Phó Cục trưởng, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ).

b) Quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ Phó Cục trưởng, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ và Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán).

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ:

a) Thông báo nghỉ hưu đối với chức danh cấp phó của người đứng đầu đơn vị và các viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quyết định nghỉ hưu đối với các viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ cấp phó của người đứng đầu đơn vị, Kế toán trưởng, Phụ trách kế toán).

Điều 18. Hồ sơ bảo hiểm xã hội, giải quyết các chế độ, chính sách khác

1. Văn phòng Bộ thực hiện việc đề nghị cấp mới sổ Bảo hiểm xã hội đối với công chức thuộc các Vụ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ.

2. Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện việc chốt sổ Bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật đối với công chức thuộc các Vụ, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ.

3. Ban quản lý Làng, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ có trách nhiệm đề nghị cấp, chốt sổ Bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ, chính sách cho công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị (bao gồm các chức danh, chức vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý).

4. Trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đến tuổi nghỉ hưu, do nhu cầu công tác cần kéo dài thời gian, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ trưởng

1. Quyết định các nội dung quản lý về công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Đảng và pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác tổ chức cán bộ của Bộ.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung được phân công, phân cấp.

3. Xem xét, xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng thẩm quyền hoặc vi phạm các quy định về quản lý công tác tổ chức cán bộ của Đảng, Nhà nước, của Bộ và các quy định tại Quy định này.

Điều 20. Trách nhiệm của các Thứ trưởng

Quyết định, cho ý kiến các nội dung về công tác tổ chức cán bộ được Bộ trưởng phân công tại Quy định này theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về quyết định của mình.

Điều 21. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý thống nhất về công tác tổ chức cán bộ của các cơ quan, đơn vị, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ.

2. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, phối hợp, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ trong công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

3. Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban quản lý Làng, Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ

1. Quyết định các nội dung quản lý công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị được phân cấp tại Quy định này theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và gửi về Vụ Tổ chức cán bộ để trình Bộ trưởng quyết định các nội dung quản lý về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của lãnh đạo Bộ đối với những nội dung thuộc trách nhiệm trình của Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Gửi Vụ Tổ chức cán bộ các quyết định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, công chức, viên chức theo thẩm quyền được phân cấp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký quyết định.

4. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức cán bộ; báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính

Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện phân loại và giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, thuộc Cục, thuộc Văn phòng Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao thực hiện việc phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ tại Quyết định số 1595/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho đến khi Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Cục Thể dục thể thao có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Triển khai thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cơ quan thuộc tổ chức Đảng, đoàn thể của Bộ phản ánh về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.